TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1842**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1424/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh ngày: 27/9/1968.

Số CCCD: 07916802****, ngày cấp 06/4/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Trương Văn T**, sinh ngày: 01/01/1966.

Số CCCD: 04606600****, ngày cấp 05/3/2026 tại Bộ Công an.

Địa chỉ: B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 9 năm 2026, bà Huỳnh Thị Đ và ông Trương Văn T thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Trương Văn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Trương Văn T có 05 con chung tên là Trương Anh T (nam), sinh năm: 1985; Trương Thị Thanh P (nữ), sinh năm: 1987; Trương Hoàng V (nam), sinh năm: 1992; Trương Hoàng P (nam), sinh năm: 1989; Trương Hoàng Đ (nam), sinh năm: 1993. Hiện tại các con chung đều đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Trương Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Trương Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Những vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thị Đ phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Huỳnh Thị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008077 ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV10-Tp. HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- THADS TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

2 000029 276200

Phan Thị Út